

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 06 /2011/QĐ-UBND

Buôn Ma Thuột , ngày 01 tháng 4 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về việc thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông”
trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà
ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung Điều 126 của Luật Nhà ở và Điều 121 của Luật Đất đai ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Luật Sửa đổi bổ sung một số điều của các luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 88/2009/NĐ-CP, ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ về cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

Căn cứ Quyết định số 93/2007/QĐ-TTg ngày 22 tháng 6 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông tại cơ quan hành chính Nhà nước ở địa phương;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 56/TTr-STNMT, ngày 15 tháng 02 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về việc thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và các đơn vị có liên quan theo dõi, tổ chức, triển khai, thực hiện Quyết định này và định kỳ báo cáo với Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước, Cục Thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày, kể từ ngày ký ban hành./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

Về việc thực hiện cơ chế “Một cửa liên thông” trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất đối với tổ chức trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 06 /2011/QĐ-UBND,
ngày 01 tháng 4 năm 2011 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về cơ chế phối hợp giữa các ngành, các cấp trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (sau đây gọi chung là Giấy chứng nhận) đối với tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư theo cơ chế “Một cửa liên thông” tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường, để đảm bảo việc thực hiện thủ tục cấp Giấy chứng nhận, đơn giản, thuận tiện, đúng quy định về thời gian.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Sở Tài nguyên và Môi trường; Sở Xây dựng, Sở Nội vụ - Ban tôn giáo, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Tài chính, Cục thuế tỉnh, Kho Bạc nhà nước và tổ chức trong nước, cơ sở tôn giáo, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư.

Điều 3 Giải thích từ ngữ

1. Cơ chế một cửa liên thông trong lĩnh vực đất đai tại Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ chế giải quyết công việc của tổ chức thuộc trách nhiệm, thẩm quyền của Sở Tài nguyên và Môi trường (phòng Quản lý đất đai, Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất), Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Nội vụ - Ban tôn giáo, Cục thuế tỉnh, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); trong đó hướng dẫn, tiếp nhận giấy tờ, hồ sơ, giải quyết đến trả kết quả được thực hiện tại một đầu mối là Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Giấy chứng nhận là Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

3. Thời gian giải quyết là thời gian các cơ quan liên quan giải quyết các thủ tục quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo).

Điều 4. Mục tiêu

1. Tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức khi có nhu cầu thực hiện các thủ tục hành chính trong việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất liên hệ duy nhất với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường.

2. Giảm phiền hà, rút ngắn tối đa thời gian giải quyết công việc so với quy định chung cho tổ chức.

3. Nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần, thái độ phục vụ của cán bộ công chức.

4. Tăng cường mối quan hệ phối hợp giữa các cơ quan hành chính có thẩm quyền trong việc giải quyết nhu cầu cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất của tổ chức.

Chương II

GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG TRONG VIỆC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT

Mục 1

THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TIẾP NHẬN, GIẢI QUYẾT THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Điều 5. Cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất

1. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác;

2. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất;

3. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng;

4. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng;

5. Thủ tục cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán.

Mục 2

QUY TRÌNH TIẾP NHẬN, LƯU CHUYỂN VÀ GIẢI QUYẾT HỒ SƠ THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA LIÊN THÔNG

Điều 6: Tiếp nhận, xử lý, giải quyết hồ sơ và trả kết quả tại Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh.

1. Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất cấp tỉnh):

Tiếp nhận hồ sơ đề nghị cấp Giấy chứng nhận của các tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài, cá nhân nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài thực hiện dự án đầu tư và có trách nhiệm thực hiện các công việc sau đây:

a. Thời gian 15 ngày làm việc, Sau khi nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trích sao hồ sơ địa chính; lập phiếu chuyển thông tin địa chính để xác định nghĩa vụ tài chính gửi kèm hồ sơ liên quan đến Cục thuế tỉnh để xác định nghĩa vụ tài chính; Gửi phiếu lấy ý kiến đến cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp cấp tỉnh (*đối với trường hợp cần xác minh thêm thông tin về điều kiện chứng nhận quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất*).

b. Trong thời gian 4 ngày làm việc, sau khi có thông báo hoặc văn bản phúc đáp của Cục thuế; văn bản trả lời của cơ quan quản lý về nhà ở, công trình xây dựng, cơ quan quản lý nông nghiệp cấp tỉnh, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh thông báo cho người sử dụng đất thực hiện theo quy định.

c. Trong thời gian 05 ngày làm việc sau khi người sử dụng đất thực hiện xong nghĩa vụ tài chính, Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tổng hợp hồ sơ, xác định đủ điều kiện cấp Giấy chứng nhận; lập phiếu chuyển hồ sơ chuyển phòng Quản lý đất đai kiểm tra, trình ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất (đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ủy quyền tại Quyết định số 56/QĐ-UBND ngày 08 tháng 01 năm 2010 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc Ủy quyền cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất);

d) Trao Giấy chứng nhận cho tổ chức được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất. Trường hợp người sử dụng đất nộp tiền chậm so với thông báo của cơ quan thuế, thì Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gửi công văn đến cơ quan thuế yêu cầu tính phạt chậm nộp tiền theo quy định trước khi cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

2. Khi nhận hồ sơ Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất phải:

a) Viết giấy biên nhận hồ sơ cho tổ chức nộp hồ sơ;

b) Yêu cầu tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cung cấp các loại giấy tờ liên quan đến việc miễn, giảm nghĩa vụ tài chính; các loại giấy tờ liên quan đến hưởng ưu đãi đầu tư, khuyến khích đầu tư; các loại giấy tờ liên quan đến công tác bồi thường và các loại giấy tờ khác có liên quan đến hồ sơ về đất và tài sản gắn liền với đất (nếu có);

Điều 7. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Thời gian **03 ngày** làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất chuyển đến, Phòng Quản lý đất đai kiểm tra hồ sơ và trình Lãnh đạo Sở Tài nguyên và Môi trường ký Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

2. Hướng dẫn nghiệp vụ cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

Điều 8. Sở Xây dựng

1. Khi tổ chức sử dụng đất đã có quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, có nhu cầu cấp giấy phép xây dựng, thì Sở Xây dựng có trách nhiệm làm thủ tục cấp phép mà không chờ có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất;

2. Khi nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến, trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc, Sở Xây dựng có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về quy hoạch xây dựng, cấp công trình, nhà ở gắn liền với đất cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh.

Điều 9. Sở nông nghiệp và phát triển nông thôn.

1. Phối kết hợp chặt chẽ với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc xác định các loại cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng của người sử dụng đất trong phạm vi quản lý để việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất được chính xác, đúng thời gian quy định;

2. Khi nhận được phiếu lấy ý kiến của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến, trong thời gian không quá 05 (năm) ngày làm việc Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn có trách nhiệm trả lời bằng văn bản về việc chứng nhận quyền sở hữu các loại cây lâu năm, rừng sản xuất là rừng trồng gắn liền với đất của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh.

Điều 10. Sở Tài chính

1. Phân bổ và cấp bổ sung kinh phí kịp thời để Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định của pháp luật;

2. Kết hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường trong việc thẩm định nghĩa vụ tài chính về đất và tài sản gắn liền với đất các loại;

3. Khi nhận được hồ sơ yêu cầu thẩm định nghĩa vụ tài chính của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến, trong thời hạn không quá 05 (năm) ngày làm việc Sở Tài chính có trách nhiệm trả lời bằng văn bản cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất.

Điều 11. Cục Thuế tỉnh

1. Phối hợp với Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất trong việc in ấn mẫu tờ khai liên quan đến nhà, đất và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định tại Thông tư liên tịch số 30/2005/TTLT/BTC-BTNMT, ngày 18 tháng 4 năm 2005 của Bộ Tài chính và Bộ Tài nguyên và Môi trường;

2. Hướng dẫn các hồ sơ liên quan đến ưu đãi đầu tư, miễn, giảm nghĩa vụ tài chính cho người đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất theo quy định;

3. Tiếp nhận và xử lý hồ sơ của tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất thực hiện nghĩa vụ tài chính do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất gửi đến;

Khi tiếp nhận hồ sơ, Cục thuế tỉnh phải căn cứ các quy định của pháp luật có liên quan để kiểm tra, đối chiếu tính đầy đủ và hợp pháp của từng loại giấy tờ trong hồ sơ, ý kiến thẩm định của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thể hiện trên các chỉ tiêu của phiếu chuyển thông tin nghĩa vụ tài chính để xác định nghĩa vụ tài chính. Nếu hồ sơ đầy đủ hợp pháp thì tiếp nhận và ghi vào sổ giao nhận hồ sơ về nghĩa vụ tài chính theo quy định.

4. Trong thời gian không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ Cục thuế tỉnh phải ra thông báo nộp tiền cho người thực hiện nghĩa vụ tài chính biết thực hiện.

Điều 12: Kho bạc Nhà nước tỉnh

1. Kho Bạc Nhà nước là cơ quan trực tiếp thu tiền về thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở, và tài sản khác gắn liền với đất;

2. Khi nhận được “Thông báo nộp tiền”, tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất có nghĩa vụ đến Kho Bạc theo địa chỉ, thời hạn nộp tiền ghi trong “Thông báo nộp tiền” để nộp tiền vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

3. Sau khi nộp đủ tiền vào ngân sách Nhà nước theo “Thông báo nộp tiền” của Cục thuế, tổ chức đề nghị cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất photo chứng từ nộp tiền kèm theo bản gốc (để đối chiếu) đến nộp cho Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất tỉnh làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất.

Điều 13. Sở Nội vụ - Ban tôn giáo tỉnh

Có trách nhiệm phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và Sở ngành liên quan xác nhận tình hình hoạt động của cơ sở tôn giáo.

Mục 3**QUY TRÌNH TIẾP NHẬN HỒ SƠ VÀ TRẢ KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT
THỦ TỤC CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT, QUYỀN SỞ
HỮU NHÀ Ở VÀ TÀI SẢN KHÁC GẮN LIỀN VỚI ĐẤT**

Điều 14. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp không có tài sản gắn liền với đất hoặc có tài sản nhưng không có nhu cầu chứng nhận quyền sở hữu hoặc có tài sản nhưng thuộc quyền sở hữu của người khác

1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
2. Trình tự giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
3. Thời gian thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo).

Điều 15. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp tài sản gắn liền với đất mà chủ sở hữu tài sản không đồng thời là người sử dụng đất

1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
2. Trình tự giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 20 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
3. Thời gian thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo).

Điều 16. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu nhà ở, công trình xây dựng

1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
2. Trình tự giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;
3. Thời gian thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo).

Điều 17. Cấp Giấy chứng nhận đối với trường hợp người sử dụng đất đồng thời là chủ sở hữu rừng sản xuất là rừng trồng

1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

2. Trình tự giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2 Điều 19 và khoản 2 Điều 20 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

3. Thời gian thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo);

Điều 18. Cấp Giấy chứng nhận cho người nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất và quyền sở hữu nhà ở, công trình xây dựng của tổ chức đầu tư xây dựng để bán

1. Thành phần hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều 18 Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

2. Trình tự giải quyết hồ sơ theo quy định tại khoản 2, 4 và 5 Điều 18 và Nghị định số 88/2009/NĐ - CP ngày 19 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ;

3. Thời gian thực hiện theo quy định tại Mục 2, Chương II Quy định này không kể thời gian tổ chức thực hiện nghĩa vụ tài chính, thời gian trích đo địa chính thửa đất (đối với trường hợp phải trích đo);

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 19. Điều khoản thi hành

1. Các ngành: Tài nguyên và môi trường, Tài chính, Xây dựng, Nông nghiệp, Cục thuế, Kho bạc Nhà nước, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã thường xuyên phối hợp hướng dẫn, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Quy chế này.

2. Khi có vấn đề mới phát sinh, các ngành tổ chức họp đột xuất để thống nhất cách giải quyết. Đối với những vướng mắc vượt thẩm quyền, kịp thời báo cáo về cơ quan cấp trên của mỗi ngành, và trình Ủy ban nhân dân tỉnh để xin hướng giải quyết.

3. Định kỳ 6 tháng, Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì cùng các ngành có liên quan tổ chức họp sơ kết, cuối năm họp tổng kết để rút kinh nghiệm trong việc thực hiện Quy chế này và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo trình Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện, đề nghị điều chỉnh hoặc sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lữ Ngọc Cư